

Số: 729/BSC-DVKH

Hà Nội, ngày 22 tháng 08 năm 2024

V/v Thông báo lãi suất trái phiếu BIDV phát hành riêng lẻ năm 2020 mã BIDL2030049 áp dụng cho kỳ tính lãi kể từ và bao gồm ngày 31/08/2024 cho đến nhưng không bao gồm ngày 31/08/2025

THÔNG BÁO LÃI SUẤT TRÁI PHIẾU

- Kính gửi:**
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Tổ Chức Phát Hành)
 - Người Sở Hữu Trái phiếu BIDV mã BIDL2030049

Căn cứ Bản công bố thông tin phát hành Trái Phiếu theo phương thức riêng lẻ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam năm 2020 mã BIDL2030049 ngày phát hành 31/08/2020;

Căn cứ Hợp đồng Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký và Thanh Toán ký ngày 20/04/2020 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Tổ Chức Phát Hành) và Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV – BSC (Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký và Thanh Toán).

Căn cứ các thông báo lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả sau, áp dụng cho kỳ hạn 12 tháng được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của bốn (04) Ngân Hàng Tham Chiếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất: (1) Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, (2) Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, (3) Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Khu vực Hà Nội, và (4) Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (“Các Ngân Hàng Tham Chiếu”).

Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) với vai trò là Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký và Thanh Toán trái phiếu xin gửi tới Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái phiếu mã BIDL2030049 thông báo về lãi suất trái phiếu áp dụng cho kỳ tính lãi thứ năm, được tính kể từ và bao gồm ngày 31/08/2024 cho đến nhưng không bao gồm ngày 31/08/2025 như sau:

♦ Ngày Xác Định Lãi Suất: 22/08/2024

♦ Lãi suất Trái phiếu:

Mã Trái phiếu	Cách tính	Lãi Suất Tham Chiếu	Biên độ/năm	Lãi suất Trái phiếu
BIDL2030049	Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 1,0%/năm	4,68%	1,0%	5,68%

Trong đó:

Ngày Xác Định Lãi Suất: là Ngày Phát Hành đối với Kỳ Thanh Toán lãi đầu tiên và là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Thanh Toán Lãi tiếp theo.

Lãi Suất Tham Chiếu được xác định bằng trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả sau, áp dụng cho kỳ hạn 12 tháng công bố tại trang thông tin điện tử chính thức của 04 Ngân Hàng Tham Chiếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất = $(4,70\%/năm + 4,70\%/năm + 4,70\%/năm + 4,60\%/năm)/4 = 4,68\%/năm$. Chi tiết lãi suất của từng ngân hàng như sau:

STT	Tên ngân hàng	Lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả sau, áp dụng cho kỳ hạn 12 tháng tại ngày 22/08/2024	Căn cứ
1	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	4,70%	https://www.agribank.com.vn/vn/lai-suot
2	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	4,70%	https://www.vietinbank.vn/ca-nhan/cong-cu-tien-ich/lai-suot-khcn
3	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Khu vực Hà Nội	4,70%	https://www.bidv.com.vn/vn/tra-cuu-lai-suot
4	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	4,60%	https://www.vietcombank.com.vn/vi-VN/KHCN/Cong-cu-Tien-ich/KHCN---Lai-suot
Lãi Suất Tham Chiếu		4,68%	

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, DVKH

**TUQ./TỔNG GIÁM ĐỐC
PTP. DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG**



LÊ LƯU MINH TRANG

Lãi suất tiền gửi dành cho khách hàng cá nhân

Hà Nội



TÌM KIẾM

Kỳ hạn	USD	VND
Không kỳ hạn	%	0.1%
1 Tháng	%	1.7%
2 Tháng	%	1.7%
3 Tháng	%	2%
5 Tháng	%	2%
6 Tháng	%	3%
9 Tháng	%	3%
12 Tháng	%	4.7%





13 Tháng	%	4.7%	Đăng
15 Tháng (/vn/ca-nhan)	%	4.7%	• Nhập (#)
18 Tháng	%	4.7%	
24 Tháng	%	4.7%	
36 Tháng	%	4.7%	

Lãi suất nêu trên áp dụng đối với khách hàng cá nhân và chỉ mang tính tham khảo, có thể thay đổi tùy từng địa bàn. Để biết mức lãi suất cụ thể Quý khách hàng vui lòng liên hệ với Chi nhánh/Phòng Giao dịch BIDV trên cả nước.

Lãi suất tiền gửi dành cho Khách hàng doanh nghiệp: **Vui lòng tra cứu tại đây** (/wps/wcm/connect/4ee86264-6a73-40f2-96a6-ba18f54ebe90/Lai+suat+tien+gui+KHDN_19.03.pdf?MOD=AJPERES&CVID=oZgDOWg)

Lãi suất tiền gửi dành cho Khách hàng định chế: **Vui lòng tra cứu tại đây** (/wps/wcm/connect/093c787f-77b4-45ea-83ee-7090ad03c2c1/Lai+suat+tien+gui+%C4%90CTC_01.04.2024.pdf?MOD=AJPERES&CVID=oWo-1xK)

Điều khoản sử dụng (/vn/dieu-khoan-su-dung)
Sơ đồ trang (/vn/so-do-trang)

An toàn & Bảo mật (/vn/an-toan-bao-mat)
Liên hệ (/vn/lien-he)

© Bản quyền 2018 thuộc về Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)
Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

SĐT tiếp nhận: 19009247 (Cá nhân)/ 19009248 (Doanh nghiệp)/(+84-24) 22200588 - Fax: (+84-24) 22200399

SĐT gọi ra: 024 22200588/ 0849351080/ 0822808588/ 0842152355/ 0766151080/ 0763238588/
0784132388/ 0358201080/ 0357638588/ 0334282388

Email: bidv247@bidv.com.vn ()
Swift code: BIDVNVX

Đăng ký email để nhận thông tin từ BIDV

Email

Loại tin đăng ký nhận



Khách hàng VCB Digital



KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Lãi suất tiền gửi



Bảng lãi suất tiền gửi

Tiết kiệm tại quầy

Kỳ hạn	Kỳ hạn	VND VND	EUR EUR	USD USD
Không kỳ hạn		0.10%	0.30%	0.00%
7 ngày		0.20%	0.30%	0.00%
14 ngày		0.20%	0.30%	0.00%
1 tháng		1.60%	0.30%	0.00%
2 tháng		1.60%	0.30%	0.00%
3 tháng		1.90%	0.30%	0.00%
6 tháng		2.90%	0.30%	0.00%



Kỳ hạn Kỳ hạn	VND VND	EUR EUR	USD USD
9 tháng	2.90%	0.30%	0.00%
12 tháng	4.60%	0.30%	0.00%
24 tháng	4.70%	0.30%	0.00%
36 tháng	4.70%	0.30%	0.00%
48 tháng	4.70%	0.30%	0.00%
60 tháng	4.70%	0.30%	0.00%

Ghi chú

- Lãi suất trên chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi theo từng thời điểm.
- Lãi được tính trên số ngày thực tế và cơ sở tính lãi là 365 ngày.
- Bảng tính toán chỉ mang tính chất tham khảo.
- Lãi suất các loại ngoại tệ khác hoặc các kỳ hạn không niêm yết, Quý khách liên hệ Vietcombank gần nhất để được hỗ trợ.

Tính lãi tiết kiệm

Tiết kiệm tài quỹ

SỐ TIỀN GỬI

★ VND

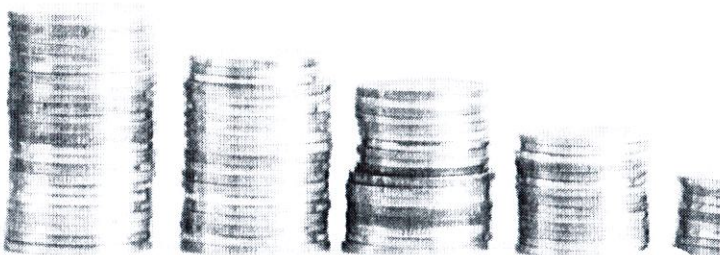
KỶ HẠNG GỬI

1 tháng 6 tháng 12 tháng 24 tháng

Tiền lãi dự tính



Lãi suất tiền gửi



LÃI SUẤT HUY ĐỘNG ĐỐI VỚI CÁC KỲ HẠN

Kỳ hạn	VND (%) / năm	USD (%) / năm	EUR (%) / năm
Không kỳ hạn	0,1 %	0 %	0,1 %
Dưới 1 tháng	0,2 %	0 %	0,3 %
Từ 1 tháng đến dưới 2 tháng	1,7 %	0 %	0,4 %
Từ 2 tháng đến dưới 3 tháng	1,7 %	0 %	0,4 %
Từ 3 tháng đến dưới 4 tháng	2 %	0 %	0,5 %
Từ 4 tháng đến dưới 5 tháng	2 %	0 %	0,5 %
Từ 5 tháng đến dưới 6 tháng	2 %	0 %	0,5 %
Từ 6 tháng đến dưới 7 tháng	3 %	0 %	0,5 %
Từ 7 tháng đến dưới 8 tháng	3 %	0 %	0,4 %



Từ 8 tháng đến dưới 9 tháng	3 %	0 %	0,4 %
Từ 9 tháng đến dưới 10 tháng	3 %	0 %	0,4 %
Từ 10 tháng đến dưới 11 tháng	3 %	0 %	0,4 %
Từ 11 tháng đến dưới 12 tháng	3 %	0 %	0,4 %
12 tháng	4,7 %	0 %	0,3 %
Trên 12 tháng đến 13 tháng	4,7 %	0 %	0,3 %
Trên 13 tháng đến dưới 18 tháng	4,7 %	0 %	0,3 %
Từ 18 tháng đến dưới 24 tháng	4,7 %	0 %	0,3 %
Từ 24 tháng đến dưới 36 tháng	4,8 %	0 %	0,3 %
36 tháng	4,8 %	0 %	0,3 %
Trên 36 tháng	4,8 %	0 %	0,3 %

Lưu ý:

Lãi suất nêu trên chỉ mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi tùy từng địa bàn. Để biết mức lãi suất cụ thể Quý khách hàng vui lòng liên hệ với Chi nhánh/Phòng Giao dịch Vietinbank trên địa bàn.

Công cụ tính lãi suất tiền gửi sản phẩm tiền gửi thông thường trả lãi sau

Tiền gửi dự tính

Tổng tiền gửi



(/vn/ca-nhan)



Lãi suất tiền gửi/tiền gửi tiết kiệm

Cá nhân

Thông tin mang tính tham khảo. Để có thông tin cụ thể, quý khách vui lòng liên hệ với Chi nhánh/Phòng giao dịch của Agribank trên toàn quốc (/vn/atm-chi-nhanh).

Kì hạn	VND	USD	EUR
Không kỳ hạn	0.2%	0%	0%
1 Tháng	1.7%	0%	0%
2 Tháng	1.7%	0%	0%
3 Tháng	2.0%	0%	0%
4 Tháng	2.0%	0%	0%
5 Tháng	2.0%	0%	0%
6 Tháng	3.0%	0%	0%
7 Tháng	3.0%	0%	0%
8 Tháng	3.0%	0%	0%
9 Tháng	3.0%	0%	0%
10 Tháng	3.0%	0%	0%
11 Tháng	3.0%	0%	0%
12 Tháng	4.7%	0%	0%
13 Tháng	4.7%	0%	0%
15 Tháng	4.7%	0%	0%
18 Tháng	4.7%	0%	0%
24 Tháng	4.8%	0%	0%
Tiền gửi thanh toán	0.2%	0%	0%

Doanh nghiệp

Thông tin mang tính tham khảo. Để có thông tin cụ thể, quý khách vui lòng liên hệ với Chi nhánh/Phòng giao dịch của Agribank trên toàn quốc (/vn/atm-chi-nhanh).

